

Các thuật toán tô màu

Dẫn nhập

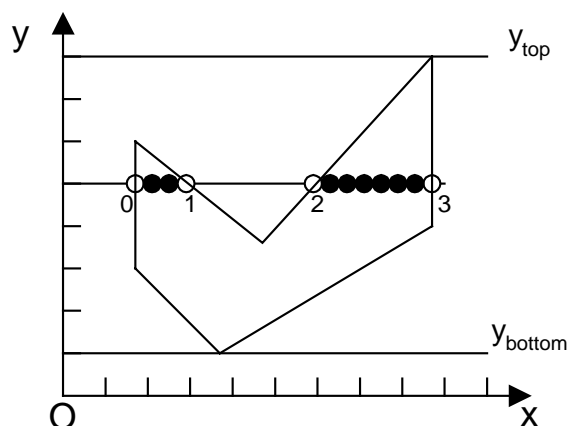
- Một vùng tô thông thường là một đa giác đơn giản với một hoặc nhiều lỗ hổng. Đường biên của vùng tô là một đa giác đơn giản.
- Có hai dạng vùng tô thông thường : tô bằng một màu thuần nhất (solid fill) và tô theo một mẫu tô (fill-pattern) nào đó.
- Việc tô màu thông thường có thể chia làm hai công đoạn :
 - ♦ Xác định vị trí các điểm cần tô màu.
 - ♦ Quyết định tô các điểm trên bằng màu nào. Công đoạn này thực sự phức tạp khi ta cần tô theo một mẫu tô nào đó chứ không phải tô thuần một màu.
- Có hai cách tiếp cận chính : tô màu theo dòng quét và tô màu dựa theo đường biên.
 - ♦ Phương pháp tô màu dựa theo dòng quét sẽ xác định phần giao của các dòng quét kế tiếp nhau với đường biên của vùng tô sau đó sẽ tiến hành tô màu các điểm thuộc phần giao này. Cách này thông thường có thể dùng để tô các đa giác, đường tròn, ellipse và một số đường cong đơn giản khác.
 - ♦ Phương pháp tô màu dựa theo đường biên sẽ bắt đầu từ một điểm bên trong vùng tô và từ đó lan dần ra cho đến khi gặp điểm biên. Cách này thông thường có thể dùng cho các dạng đường biên phức tạp.

Thuật toán tìm đường đi

Bài toán đặt ra : Cần tìm một đường đi cho bởi N đỉnh $P_i(x_i, y_i), i = 0, \dots, N-1$. Đường đi này có thể là đường thẳng, đường cong, và các đường đi khác, ...

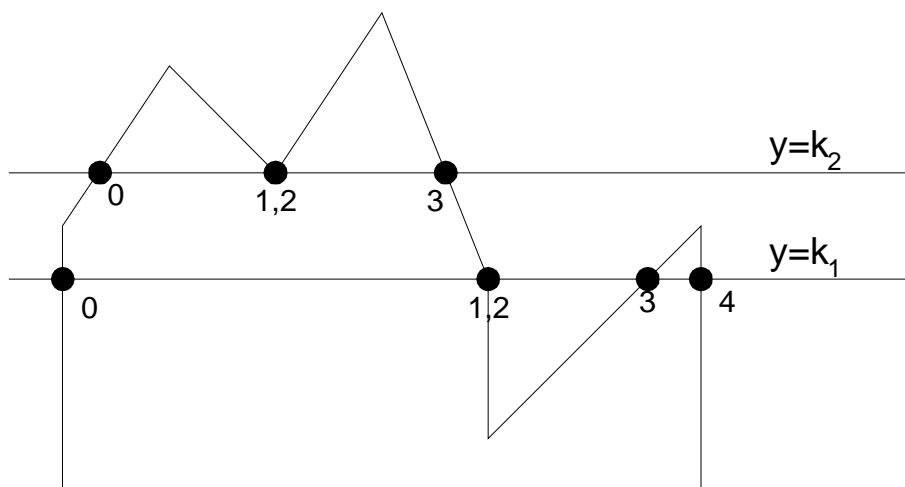
Tìm các bước chính của thuật toán

- Tìm y_{top} , y_{bottom} lần lượt là giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của tập các tung độ của các đỉnh của đường đi cho: $y_{top} = \max\{y_i, (x_i, y_i) \in P\}$, $y_{bottom} = \min\{y_i, (x_i, y_i) \in P\}$.
- Với mỗi đường đi $y = k$, với k thay đổi từ y_{bottom} đến y_{top} , làm :
 - ♦ Tìm tất cả các hoành độ giao điểm của đường đi $y = k$ với các cạnh của đường đi.
 - ♦ Sắp xếp các hoành độ giao điểm theo thứ tự tăng dần : x_0, x_1, x_2, \dots ,
 - ♦ Tìm các đoạn thẳng trên đường đi $y = k$ lần lượt nối các điểm bởi các cặp $(x_0, x_1), (x_1, x_2), \dots, (x_{2k}, x_{2k+1})$.



Các vấn đề nảy sinh ra

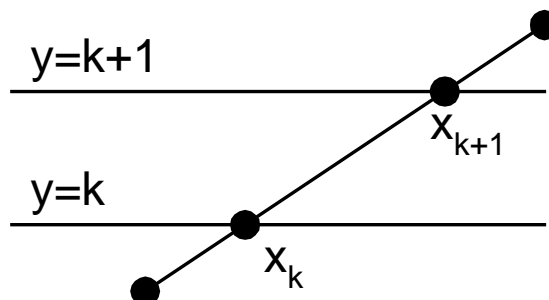
- Hạn chế nỗ lực so sánh cần tìm giao điểm ờng với mỗi dòng quyết vì ờng với mỗi dòng quyết, không phải lúc nào tất cả các cạnh của ã giác cũng tham gia cắt dòng quyết.
- Xác ñịnh nhanh hoành ñoã giao điểm vì nếu lặp lại thao tác tìm giao điểm của cạnh ã giác với mỗi dòng quyết bằng cách giải hệ phương trình sẽ tốn rất nhiều thời gian.
- Giải quyết trường hợp số giao điểm ờng với trường hợp dòng quyết ñi ngang qua ñỉnh : Nếu số giao điểm tìm ñược giữa các cạnh ã giác và dòng quyết là lẻ thì việc nhóm từng cặp giao điểm kế tiếp nhau ñể hình thành các ñoạn tạo cù thể sẽ không chính xác. Ñieu này chỉ xảy ra khi dòng quyết ñi ngang qua các ñỉnh của ã giác.
- Ngoài ra, việc tìm giao điểm của dòng quyết với các cạnh nằm ngang là một trường hợp ñặc biệt cần phải có cách xử lý thích hợp



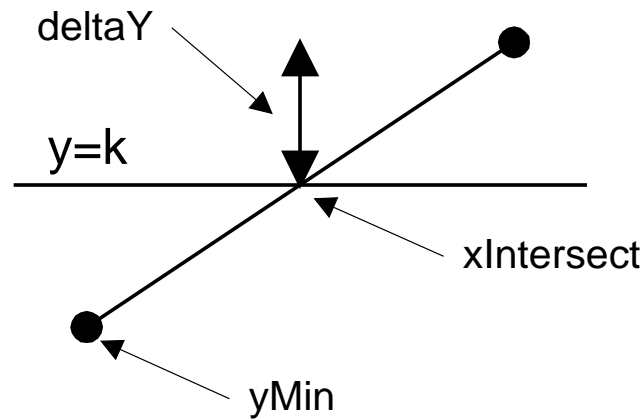
Tổ chức cấu trúc dữ liệu và thuật toán

- Danh sách các cạnh (Edge Table – ET) : chứa toàn bộ các cạnh của *n* đa giác (*không loại bỏ các cạnh nằm ngang*) được sắp theo thời điểm tăng dần của y_{Min} .
- Danh sách các cạnh kích hoạt (Active Edge Table – AET) : chứa các cạnh của *n* đa giác có thể cắt ngang với dòng quét hiện hành, các cạnh này được sắp theo thời điểm tăng dần của hoành độ giao điểm giữa cạnh và dòng quét.
- Khi dòng quét đi từ bottom đến top, các cạnh thỏa mãn điều kiện sẽ được di chuyển từ ET sang AET:
 - ♦ Khi dòng quét $y = k$ bắt đầu cắt một cạnh, nghĩa là $k \geq y_{Min}$, cạnh này sẽ được chuyển từ ET sang AET.
 - ♦ Khi dòng quét không còn cắt cạnh này nữa, nghĩa là $k > y_{Max}$, cạnh này sẽ bị loại bỏ khỏi AET.
 - ♦ Khi không còn cạnh nào trong ET hay AET nữa, quá trình tô màu kết thúc.
- Nếu tìm giao điểm giữa cạnh *n* đa giác và dòng quét hiện hành nhanh, ta có thể nhận xét :

$$x_{k+1} - x_k = \frac{1}{m}((k+1) - k) = \frac{1}{m} \text{ hay } x_{k+1} = x_k + \frac{1}{m}.$$



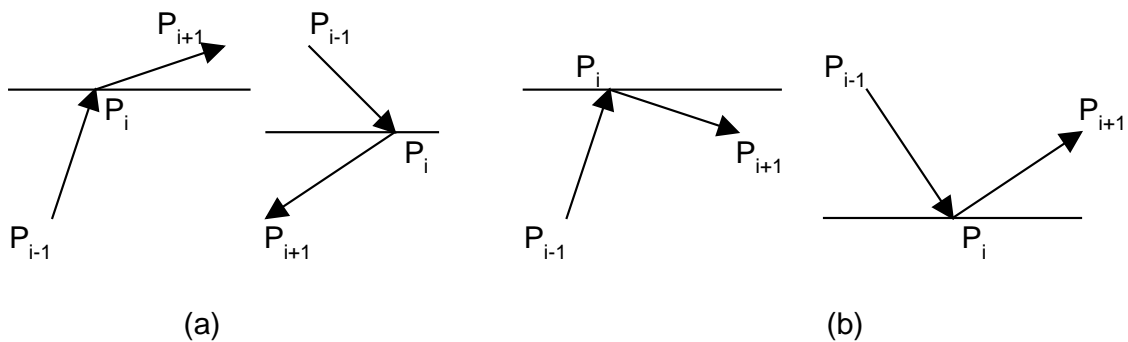
Nội dung cấu trúc dữ liệu của một cạnh (EDGE)



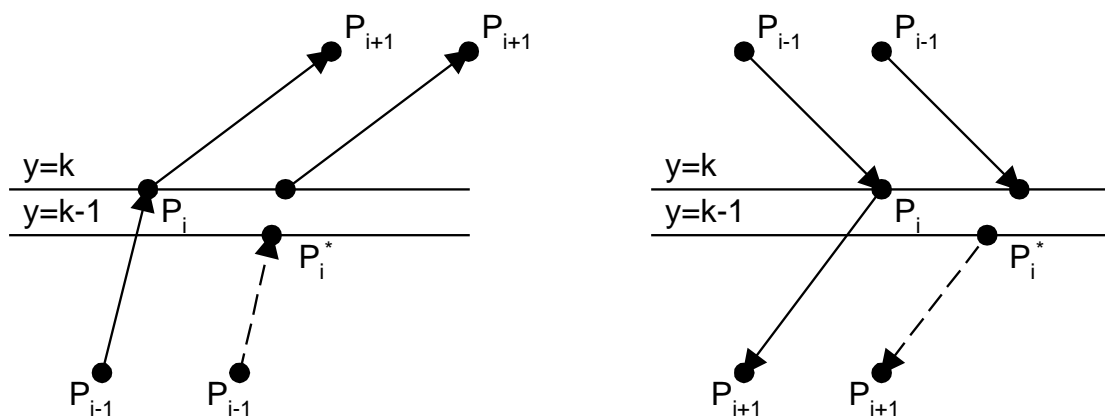
- y_{Min} : giá trị tung nhỏ nhất trong 2 endpoint của cạnh.
- $xIntersect$: hoành độ giao điểm của cạnh với **dong quét hiện hành**.
- $DxPerScan$: giá trị $1/m$ (m là hệ số góc của cạnh).
- $deltaY$: khoảng cách từ dong quét hiện hành tới endpoint y_{Max} . Lúc này nếu $k > y_{Max}$ thì thành $deltaY \leq 0$.
- Giá trị $xIntersect$ được khởi gán ban đầu là hoành độ của endpoint nhỏ là y_{Min} , và giá trị $deltaY$ được khởi gán ban đầu là $y_{Max} - y_{Min} + 1$.

Giao quyết trường hợp đồng quy qua đỉnh

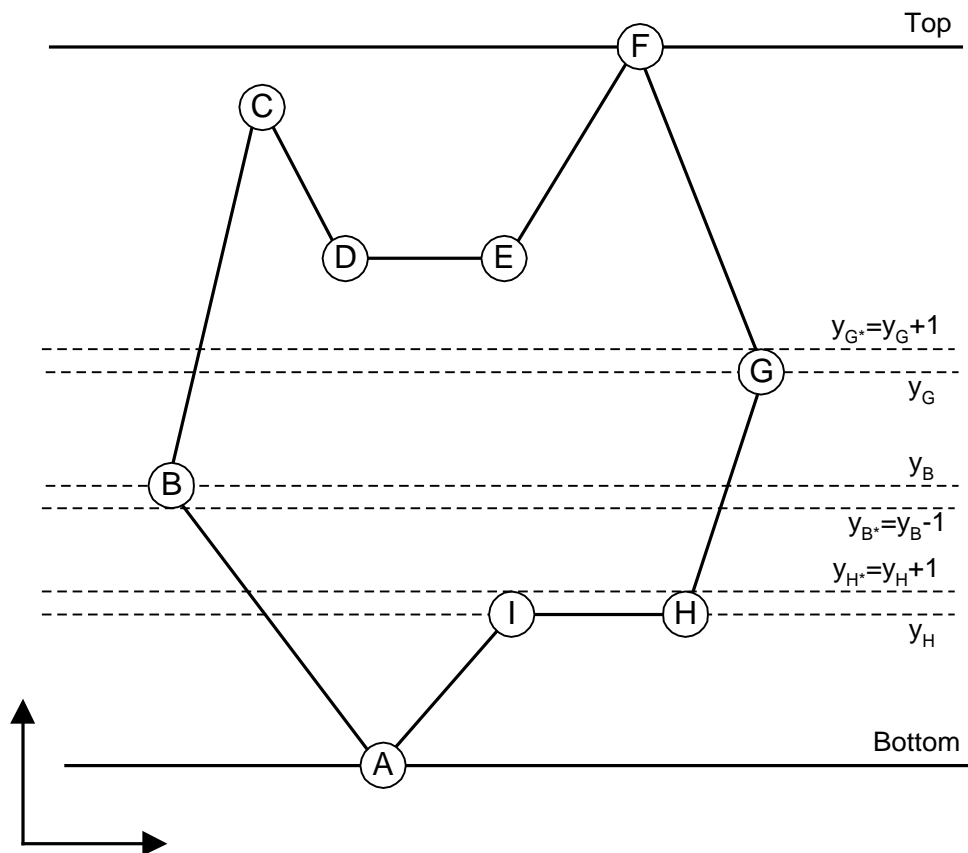
- Tính một giao điểm nếu chiều của hai cạnh kề của đỉnh đó cùng xu hướng tăng hay giảm.
- Tính hai giao điểm nếu chiều của hai cạnh kề của đỉnh đó cùng xu hướng thay đổi, nghĩa là tăng-giảm hay giảm-tăng.



- Khi cài đặt nên nhớ phải xét nhiều điều kiện này cho phức tạp, khi xây dựng dữ liệu cho mỗi cạnh trước khi nhả vào ET, người ta sẽ xử lý các cạnh của đỉnh tính hai giao điểm bằng cách loại bỏ một pixel trên cùng của một trong hai cạnh.



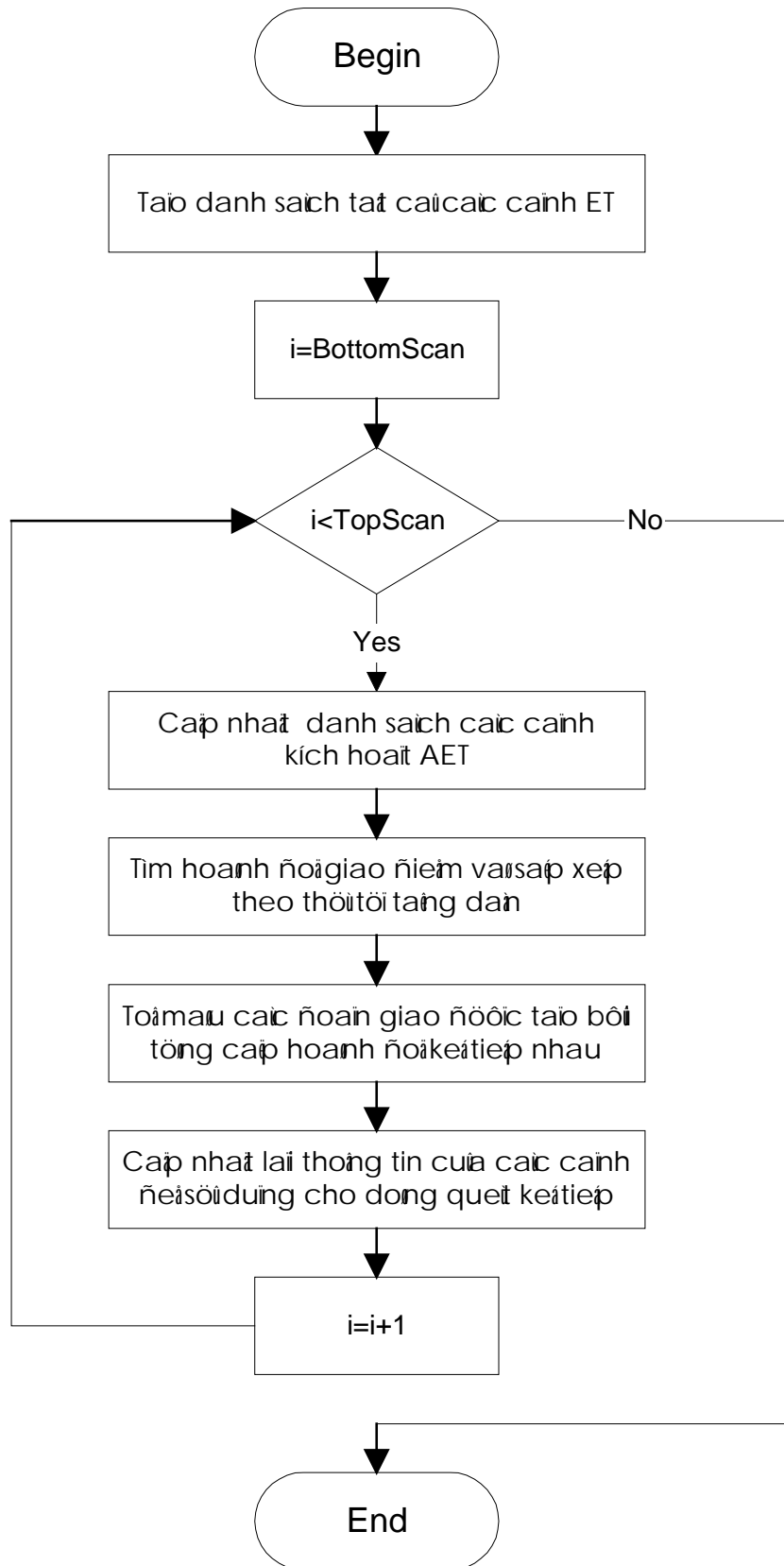
Minh họa thuật toán



- Ban đầu :
 - ♦ ET : AB^* , AI, H^*G , BC, G^*F , DC, EF. (loại IH và DE)
 - ♦ AET : NULL.
- Khi đang quét nút $y=y_A$
 - ♦ ET : H^*G , BC, G^*F , DC, EF. (chuyển AB^* , AI sang AET)
 - ♦ AET : AB^* , AI.
- Khi đang quét nút $y=y_H^*$
 - ♦ ET : BC, G^*F , DC, EF. (chuyển H^*G sang AET)
 - ♦ AET : AB^* , H^*G . (loại AI vì không còn cắt dòng quét)

- Khi đồng queit ñait $y=y_B$
 - ♦ ET : G^*F , DC, EF. (chuyẽn BC sang AET)
 - ♦ AET : BC, H^*G . (loại AB^* , sắp xếp lại H^*G và BC)
- Khi đồng queit ñait $y=y_{G^*}$
 - ♦ ET : DC, EF. (chuyẽn G^*F sang AET)
 - ♦ AET : BC, G^*F . (loại H^*G vì không còn cái đồng queit)
- Khi đồng queit ñait $y=y_D$
 - ♦ ET : NULL. (chuyẽn DC, EF sang AET)
 - ♦ AET : BC, DC, EF, G^*F . (sắp xếp lại BC, GF^* , DC, EF)
- Khi đồng queit ñait $y=y_{C+1}$
 - ♦ ET : NULL.
 - ♦ AET : EF, G^*F . (loại BC, DC vì không còn cái đồng queit)
- Khi đồng queit ñait $y=y_{F+1}$
 - ♦ ET : NULL.
 - ♦ AET : NULL. (loại EF, G^*F vì không còn cái đồng queit).
- Thuật toán dừng tại ñây.

Lưu nội thuật toán tìm mẫu theo dòng quét



Một số hằng dẫn cài đặt

```
#define MAXVERTEX    20
#define MAXEDGE      20
#define TRUE          1
#define FALSE         0

typedef struct {
    int x;
    int y;
}POINT;

typedef struct{
    int    NumVertex;
    POINT  aVertex[MAXVERTEX];
}POLYGON;

typedef struct {
    int    NumPt;
    float  xPt[MAXEDGE];
}XINTERSECT;

typedef struct
{
    int    yMin; // Gia tri y nho nhat cua 2 dinh
    float  xIntersect; // Hoanh do giao diem cua canh & dong quet
    float  dxPerScan; // Gia tri 1/m
    int    DeltaY;
}EDGE;

typedef struct
{
    int    NumEdge;
    EDGE  aEdge[MAXEDGE];
}EDGELIST;
```

```

void PutEdgeInList(EDGEList &EdgeList, POINT p1, POINT p2, int NextY)
{
    EDGE EdgeTmp;

    EdgeTmp.dxPerScan = float(p2.x-p1.x)/(p2.y-p1.y); // 1/m
    if(p1.y < p2.y)
    {
        /*
            Trường hợp dòng quét đi ngang qua đỉnh là giao điểm
            của 2 cạnh có hướng y cùng tăng
        */
        if(p2.y < NextY)
        {
            p2.y--;
            p2.x -= EdgeTmp.dxPerScan;
        }
        EdgeTmp.yMin = p1.y;
        EdgeTmp.xIntersect= p1.x;
        EdgeTmp.DeltaY = abs(p2.y-p1.y)+1;
    } // if
    else
    {
        /*
            Trường hợp dòng quét đi ngang qua đỉnh là giao điểm của 2 cạnh có
            hướng y cùng giảm
        */
        if(p2.y > NextY)
        {
            p2.y++;
            p2.x+= EdgeTmp.dxPerScan;
        }
        EdgeTmp.yMin = p2.y;
        EdgeTmp.xIntersect= p2.x;
        EdgeTmp.DeltaY = abs(p2.y-p1.y)+1;
    } // else
    // xác định vị trí chèn
    int j = EdgeList.NumEdge;
    while((j>0) && (EdgeList.aEdge[j-1].yMin>EdgeTmp.yMin))
    {
        EdgeList.aEdge[j] = EdgeList.aEdge[j-1];
        j--;
    }
    // tiến hành chèn đỉnh mới vào cạnh
    EdgeList.NumEdge++;
    EdgeList.aEdge[j] = EdgeTmp;
} // PutEdgeInList

```

```

/*
    Tim dinh ke tiep sao cho khong nam tren cung duong thang voi dinh dang
    xet
*/
int FindNextY(POLYGON P, int id)
{
    int j = (id+1)%P.NumVertex;
    while((j<P.NumVertex)&&(P.aVertex[id].y == P.aVertex[j].y))
        j++;
    if(j<P.NumVertex)
        return (P.aVertex[j].y);
    return 0;
} // FindNextY

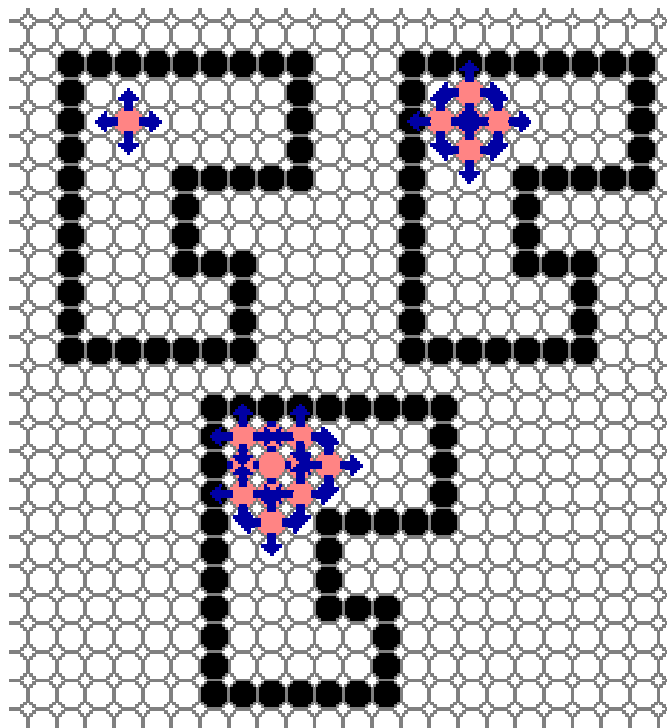
// Tao danh sach cac canh tu polygon da cho
void MakeSortedEdge(POLYGON P, EDGELIST &EdgeList,
                    int &TopScan, int &BottomScan)
{
    TopScan = BottomScan = P.aVertex[0].y;
    EdgeList.NumEdge = 0;
    for(int i=0; i<P.NumVertex; i++)
    {
        // Truong hop canh khong phai la canh nam ngang
        if(P.aVertex[i].y != P.aVertex[i+1].y)
            PutEdgeInList(EdgeList, P.aVertex[i], P.aVertex[i+1], FindNextY(P,
            i+1));
        // Xu li truong hop  canh nam ngang
        else
            if(P.aVertex[i+1].y > TopScan)
                TopScan = P.aVertex[i+1].y;
    }
    BottomScan = EdgeList.aEdge[0].yMin;
} //MakeSortedEdge

// Cap nhat lai hai con tro FirstId, LastId cho biet danh sach cac canh active
void UpdateActiveEdgeList(EDGELIST EdgeList, int yScan, int &FirstId, int
&LastId)
{
    while((FirstId<EdgeList.NumEdge-1) &&(EdgeList.aEdge[FirstId].DeltaY ==
    0))
        FirstId++;
    while((LastId<EdgeList.NumEdge-1)
        &&(EdgeList.aEdge[LastId+1].yMin<=yScan))
        LastId++;
} // UpdateActiveEdgeList

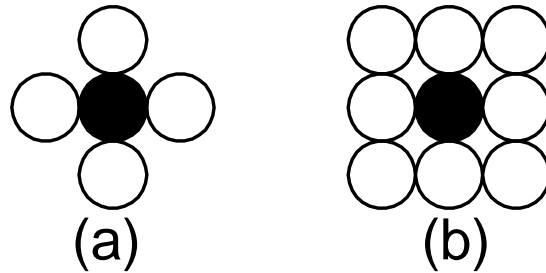
```

Thuật toán tô màu theo biên

- Bài toán đặt ra : Cần tô màu vùng nào nếu biết một màu của biên vùng nào và một điểm nằm bên trong vùng nào
- Ý tưởng : Bắt đầu từ điểm nằm bên trong vùng nào kiểm tra các điểm lân cận của nó nếu nó có màu hay không phải là màu trung tâm hay không, nếu không phải thì ta sẽ tô điểm đó. Quá trình này sẽ lặp lại cho tới khi không còn điểm nào thì dừng.



- Có hai quan niệm về cách toán, nội dung 4 năm lại căn (hình a) hay 8 năm lại căn (hình b).



- Cài ñặt mình hoĩa thuật toán tô màu theo ñiều kiện biên
- ```
void BoundaryFill(int x, int y, int FillColor, int BoundaryColor)
```

```
{
 int CurrenColor;

 CurrentColor = getpixel(x,y);
 if((CurrentColor!=BoundaryColor)&&CurrentColor!= FillColor))
 {
 putpixel(x,y,FillColor);
 BoundaryFill(x-1, y, FillColor, BoundaryColor);
 BoundaryFill(x, y+1, FillColor, BoundaryColor);
 BoundaryFill(x+1, y, FillColor, BoundaryColor);
 BoundaryFill(x, y-1, FillColor, BoundaryColor);
 }
} // Boundary Fill
```

- Một số nhận xét
  - ◆ Thuật toán có thể hoạt động không chính xác khi có một số nằm nằm trong vùng tối có màu lao màu của vùng.
  - ◆ Việc thực hiện nếu qui lam thuật toán không thể dùng cho vùng tối lớn.

- Một cái tiến nhỏ: nhận xét rằng việc gọi thóc hiện nếu qui thuật toàn cho 4 điểm lân cận của điểm hiện hành không quan tâm tới một trong 4 điểm nào đó xét ô bên trên hay dưới. Ví dụ khi ta xét 4 điểm lân cận của  $(x, y)$ , thì khi gọi thóc hiện nếu qui với điểm hiện hành là một trong 4 điểm trên,  $(x, y)$  vẫn có thể xem là điểm lân cận của chúng và có thể gọi thóc hiện lại.

```
void BoundaryFillEnhanced(int x, int y, int F_Color, int B_Color)
```

```
{
 int CurrenColor;
 CurrenColor = getpixel(x,y);
 if((CurrenColor!=B_Color)&&CurrenColor!= F_Color))
 {
 putpixel(x,y,F_Color);
 FillLeft(x-1, y, F_Color, B_Color);
 FillTop(x, y+1, F_Color, B_Color);
 FillRight(x+1, y, F_Color, B_Color);
 FillBottom(x, y-1, F_Color, B_Color);
 }
} // BoundaryFillEnhanced
```

```
void FillLeft(int x, int y, int F_Color, int B_Color)
```

```
{
 int CurrenColor;
 CurrenColor = getpixel(x,y);
 if((CurrenColor!=B_Color)&&CurrenColor!= F_Color))
 {
 putpixel(x,y,F_Color);
 FillLeft(x-1, y, F_Color, B_Color);
 FillTop(x, y+1, F_Color, B_Color);
 FillBottom(x, y-1, F_Color, B_Color);
 }
} // FillLeft
```

- Một cái tiến khác : không cái ãi ãi qui mà ãi theo ãi ãi.

